

Định hình chiến lược giảng dạy thực tế về tư duy phản biện trong các giờ dạy học môn Triết học cho sinh viên Học viện Quản lý giáo dục

Đoàn Thị Vương*

*Th.S. Khoa Cơ bản, Học viện Quản lý Giáo dục

Received:20/9/2024; Accepted:27/9/2024; Published:03/10/2024

Abstract: *The specific and clear formulation of practical teaching strategies for critical thinking in philosophy lessons for students is useful for teachers interested in teaching their students about critical reasoning elements on ethical and social issues. Discussing values in the classroom can be complex and challenging, especially when the topic is controversial or sensitive, but if there is a careful preparation process, identifying situations that are appropriate to the objectives and teachers have appropriate suggestions, leading the discussion on a valuable topic will have practical benefits over general education methods in Philosophy for students of the Academy of Educational Management in particular and university students in general.*

Keywords: *Critical Thinking, Ethical Values, Classroom Discussion, Philosophy*

1. Đặt vấn đề

Một mục tiêu quan trọng trong giáo dục (GD) là sinh viên (SV) học cách suy nghĩ phản biện về các giá trị kiến thức, lý luận liên hệ với đạo đức, nhận thức vào thực tiễn các vấn đề sẵn có trong cuộc sống xung quanh. Trong nghiên cứu trường hợp thuộc phạm trù GD, việc tiến hành thảo luận giữa giảng viên (GV) và SV trong các giờ học thực tế có thể xác định được giá trị tiếp thu kiến thức, nhận thức của SV liên quan đến môn học. Cũng thông qua quá trình giao tiếp sư phạm này, các chiến lược dạy học phù hợp có thể có hiệu quả thúc đẩy tư duy phản biện (TDPB) cho SV liên quan đến nội dung bài giảng và hướng đến tư duy liên hệ mở cho SV liên quan từ môn học đến lý luận thực tiễn.

Mục đích của nghiên cứu này là thông qua phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu chuyên môn để hình thành các lý luận và chiến lược dạy học liên quan đến việc tiến hành thảo luận giữa GV và SV để nâng cao TDPB trong các giờ dạy học Triết học cho SV Học viện Quản lý Giáo dục. Kết quả nghiên cứu có giá trị thực tiễn trong việc hoàn thiện cơ sở và xem xét giá trị thực tiễn của phương pháp, qua đó kiến nghị áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Triết học cho SV tại Học viện Quản lý Giáo dục.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng chủ yếu phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, qua đó hình thành

các cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.

2.2. Tiếp cận vấn đề

Trong bối cảnh xã hội đa dạng và toàn cầu hóa, SV cần phải học cách suy nghĩ, TDPB về các vấn đề đạo đức và xã hội. TDPB được mô tả là tư duy bậc cao liên quan đến lý luận, logic. Người có TDPB có kỹ năng lập luận tốt, có đầu óc cởi mở và đánh giá lý do ủng hộ hoặc phản đối một quan điểm trước khi phán đoán hoặc giải quyết vấn đề đó. Khái niệm cơ bản về TDPB này đã bị chỉ trích vì chỉ tập trung một chiều vào tiêu chí lý luận và thiếu sự phản ánh về ý nghĩa, quan hệ xã hội và hậu quả của các phán đoán mà nó có thể đưa ra theo góc nhìn ngắn hạn. Các nghiên cứu gần đây đã có sự thay đổi, theo đó TDPB đã được khái niệm hóa như một năng lực chuẩn mực vốn có và nó tập trung vào việc đưa ra các phán đoán giá trị đạo đức, nhận thức bậc cao về hành động nào đáng theo đuổi và tại sao lại theo đuổi, theo hướng này TDPB được xác định là tư duy có lợi theo hướng thực tiễn.

Có những quan điểm tranh luận rằng hoạt động thảo luận giữa GV với SV và SV với SV trong các lớp học đóng vai trò quan trọng trong GD TDPB. Hơn nữa, ngày càng có nhiều nghiên cứu thực nghiệm về các phương pháp tiếp cận kiến thức thông qua thảo luận trong các lớp học đối với GD lý luận và TDPB. Kết quả của các ý kiến và nghiên cứu cũng cho thấy những góc tiếp cận sâu sắc về các yếu tố sư phạm và các chiến lược phát triển năng lực lý luận cho SV.

Vậy làm thế nào GV có thể tạo điều kiện cho các hoạt động thảo luận trong lớp học nói chung và môn Triết học nói riêng. Một số quan điểm cho rằng, các nghiên cứu trước đây chủ yếu là lý thuyết và tiếp cận nội dung GD theo kinh nghiệm đối với các tác động của can thiệp thảo luận tới năng lực TDPB phù hợp cho đại học nói chung và hoạt động này cũng đã thu được một số kết quả khả quan.

2.3. Tư duy phản biện có lợi cho hoạt động GD

TDPB là một năng lực ba chiều: 1) Mô tả cơ bản về TDPB tương ứng với nhận thức của đối tượng; 2) Siêu nhận thức: TDPB đòi hỏi sự tự phản ánh, tự phê bình và các kỹ năng tư duy bậc cao; 3) Kết nối với các nhận thức, quan điểm cá nhân về giá trị đạo đức, luân lý: TDPB vốn có tính chuẩn mực, tập trung vào việc đưa ra các phán đoán giá trị đạo đức về hành động nào đáng theo đuổi và tại sao.

TDPB có giá trị là mặt lý luận nhất quán về mặt logic và tự phản ánh tập trung vào việc quyết định điều đúng đắn cần hoặc đáng tin theo nhận thức được đưa đến do kiến thức và trải nghiệm cá nhân. Theo đó, nó tự duy trì một khía cạnh có giá trị của quá trình tư duy mô tả nhận thức cơ bản về TDPB, cụ thể là lý luận đánh giá liên quan đến yếu tố chất lượng và lập luận nhất quán về mặt logic, bao gồm cả các quan điểm cá nhân về lý do ủng hộ hoặc phản biện một vấn đề, sự kiện. Liên quan đến siêu nhận thức, nhận thức vấn đề được diễn ra thông qua sự tự phản ánh (hoặc phê phán) về quá trình và kết quả của lý luận. Trong TDPB có ích cho hoạt động GD, GV cần áp dụng phương pháp gián tiếp để giảng dạy các giá trị mục đích mà không phải là truyền đạt các giá trị kiến thức hàn lâm, từ đó khuyến khích SV suy nghĩ về các giá trị của riêng mình, hình thành các phán đoán về giá trị và phản ánh về lý luận và hành động của riêng mình.²

2.4. Giảng dạy bằng phương pháp TDPB có lợi ích cho hoạt động GD bằng các hoạt động thảo luận trên lớp học

Một số tài liệu lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm đã công bố đều chỉ ra rằng, thảo luận trong lớp học là một cách hiệu quả để giảng dạy lý luận, TDPB theo hướng hiểu và liên hệ thực tiễn. Các hoạt động thảo luận tích cực cũng có tác dụng lôi kéo SV vào quá trình tạo ra ý nghĩa hợp tác và thúc đẩy sự giải thích và tính liên kết giữa lý luận với vấn đề thực tiễn. Hơn nữa, những người tham gia thảo luận đã tự bản thân phải xem xét đến góc nhìn hoặc quan điểm của người khác cùng tham gia thảo luận. Tất nhiên,

hoạt động thảo luận thường trái ngược với độc thuộc lòng, trong đó SV phải trả lời đúng các câu hỏi của GV; ngược lại, trong thảo luận, GV tạo điều kiện cho quá trình tìm hiểu hợp tác của SV về một câu hỏi, vấn đề cần giải quyết có tính mở và có thể tranh luận, chia sẻ quan điểm và nhận thức luận lý thuyết với SV.

Trong hoạt động này, GV đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa những yếu tố đưa đến cuộc thảo luận, vì cần có sự chuẩn bị và hỗ trợ để đảm bảo rằng các hoạt động thảo luận là về các vấn đề phù hợp và giải quyết các mục tiêu của buổi học, môn học. Để làm được điều này, GV phải có kiến thức triết học về các vấn đề nhận thức chuyên môn, xã hội, quan điểm đối lập, lập luận và những vấn đề tồn tại liên quan đến những tình huống được đưa ra thảo luận.

Liên quan đến khía cạnh nhận thức, có bốn tiêu chí cho việc chuẩn bị các lập luận tốt trong hoạt động thảo luận ở lớp học trực tiếp cần chú ý là: (1) Sự đa dạng về quan điểm; (2) Sự rõ ràng; (3) Tính chấp nhận được của các yếu tố lý do và bằng chứng của vấn đề cần thảo luận; (4) Tính hợp lệ logic. GV nên tạo điều kiện thuận lợi trong việc tự bản thân mình hoặc hướng SV đề cập đến việc diễn đạt lại, chất lọc, xác định hoặc hoàn thành lệnh, định vị, đặt tên cho các động thái, thăm dò lý luận và chuyển hướng tư duy liên quan đến cách thức nhận thức hoặc giải quyết vấn đề tồn tại đã được đưa ra bàn luận. Nguyên tắc sự phạm quan trọng kèm theo quá trình tự xử lý vấn đề của GV dành cho SV sẽ bao gồm theo dõi quá trình tìm hiểu, đưa ra những phán đoán hợp lý và để SV tự tìm hiểu.

2.5. Thảo luận để phát triển TDPB dạy học theo hướng chuyển kiến thức thành liên hệ thực tiễn

Mục đích của việc giảng dạy TDPB có giá trị là để SV có thể áp dụng nó trong nhiều bối cảnh khác nhau, không chỉ trong bối cảnh mà họ được giảng dạy mà còn trong hoạt động sống. Do đó, việc hướng đến hoạt động GD thành chuyển kiến thức thành tư duy có tính phản biện được xác định là có giá trị GD thực tiễn về mặt liên kết tri thức đối với cuộc sống, biến lý thuyết thành nhận thức thực hành thực tế. Về mặt lý thuyết, có 3 phương pháp chuyển kiến thức cơ bản gồm: (1) Làm cho nội dung học tập có ý nghĩa hơn đối với SV; (2) Tạo ra tính liên hệ với ngữ cảnh hoặc các yếu tố điều kiện, nguyên nhân của vấn đề, sự kiện; (3) Phản ánh siêu nhận thức về quá trình học tập và kết quả.

(1) Làm cho nội dung học tập có ý nghĩa hơn đối với SV, thúc đẩy sự chuyển kiến thức vì nó làm tăng sự tham gia tích cực của SV vào các hoạt động học tập; điều này giúp SV nhận thức được sự liên quan của TDPB có giá trị trong liên hệ thực tế. GV có thể làm cho bài giảng của mình có ý nghĩa hơn bằng cách xây dựng nội dung dựa trên kiến thức đã có của SV, tạo ra những kết nối rõ ràng với các tình huống thực tế, mời hoặc thúc đẩy SV xem xét nội dung học tập theo các mục tiêu và câu hỏi cá nhân, đồng thời hướng cho SV cơ hội tự đưa ra lựa chọn trong chương trình giảng dạy. Hầu hết các hoạt động thảo luận Triết học trên lớp đều có ý nghĩa, đặc biệt là khi SV có trách nhiệm chung về nội dung và quá trình thảo luận trên lớp.

(2) Tạo ra tính liên hệ với ngữ cảnh hoặc các yếu tố điều kiện, nguyên nhân của vấn đề, sự kiện. Điều này đề cập đến việc GV tạo ra các kết nối rõ ràng giữa hai hoặc nhiều bối cảnh học tập. Trong trường hợp SV học cách nhận ra các bối cảnh mà TDPB có giá trị là phù hợp và sau đó áp dụng những gì đã học vào một tình huống mới. Ngoài ra, GV có thể tạo ra tính liên hệ thông qua việc tái diễn lại yếu tố liên hệ đó (hoặc gần giống như vậy), cũng có thể tiến hành thông qua hoạt động so sánh hoặc khái quát hóa. Tái diễn lại yếu tố liên hệ trước đó xảy ra khi SV áp dụng những gì họ đã học trong một ngữ cảnh khác. So sánh là sự tái diễn lại yếu tố liên hệ trước đó kết hợp với việc khám phá rõ ràng những điểm tương đồng và khác biệt giữa các yếu tố liên hệ. Tổng quát hóa có xu hướng là những khái niệm trừu tượng hơn, chẳng hạn như các giá trị đạo đức, nguyên tắc lý luận và các khái niệm Triết học khác. Bằng cách xem xét, đánh giá các khái quát hóa trong nhiều bối cảnh, SV nhận ra rằng các khái niệm chung có thể áp dụng trong nhiều bối cảnh khác nhau và có thể có ý nghĩa hơi khác nhau trong từng tình huống. Khi GV tạo điều kiện cho thảo luận và cách SV lý luận về các chủ đề gây tranh cãi, điều quan trọng là phải phân tích các vấn đề tương tự khi thảo luận (đảm bảo yếu tố dân chủ với SV) vì những hoạt động thảo luận như vậy có thể dẫn đến sự hiểu biết sâu sắc hơn về các giá trị đó.

(3) Xét về yếu tố GD, phương pháp thứ ba có liên quan đặc biệt đến hiệu quả vì hoạt động thảo luận có thể thúc đẩy SV phân biệt giữa các nguyên tắc lý luận đã học liên hệ với các góc tồn tại lý thuyết và liên hệ thực tế, điều mà nếu tự bản thân SV rất khó có thể tự tiến hành hoặc tổng hợp. Phương pháp

này cũng phản ánh yếu tố siêu nhận thức là việc theo dõi và đánh giá có chủ đích các quá trình và kết quả học tập; thông qua phản ánh siêu nhận thức, SV nhận thức được cách thức và nội dung mình đang học, giúp SV lựa chọn, áp dụng hoặc chuyển đổi kiến thức và kỹ năng đã học vào các tình huống tương lai. Các nguồn tài nguyên sư phạm cung cấp nhiều ví dụ về các chiến lược giảng dạy nhằm thúc đẩy sự phản ánh siêu nhận thức. Để phản ánh về quá trình học tập, GV có thể giải quyết các chiều hướng có tính chiến lược và xã hội của hoạt động thảo luận (ví dụ: Nhận thức về vấn đề ai/đối tượng nào đã, đang đóng góp lớn cho xã hội? Chúng ta có đang kết nối với những đóng góp của người khác không?). Để phản ánh về kết quả học tập, GV có thể yêu cầu SV giải thích những kiến thức đã học hoặc đánh giá tiến trình đạt được trong hoạt động đánh giá, thảo luận vấn đề thực tế. Nhiều nhà GD xác nhận rằng phản ánh siêu nhận thức là quan trọng, nhưng phản ánh siêu nhận thức là một giai đoạn học tập thường bị bỏ dở vì nó trừu tượng và rất khó đánh giá.

3. Kết luận

Việc thảo luận về các giá trị trong lớp học có thể phức tạp và đầy thách thức, đặc biệt là khi chủ đề gây tranh cãi hoặc nhạy cảm, nhưng nếu có quá trình chuẩn bị kỹ, xác định được các tình huống phù hợp với mục tiêu và GV có những gợi ý phù hợp, dẫn dắt hoạt động thảo luận về một chủ đề có giá trị sẽ có lợi ích thực tế hơn hẳn đối với các phương pháp GD phổ thông trong môn Triết học cho SV Học viện Quản lý GD nói riêng và SV các trường đại học nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. C. Mác, Ph. Ăngghen (1994). *Toàn tập (tập 20)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
2. Bộ GD và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác – Lênin (dành cho bậc Đại học Không chuyên Lý luận Chính trị)*, Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội – 2021.
3. Richard Paul - Linda Elder (2012). *Cẩm nang tư duy phản, biện khái niệm và công cụ*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
4. Michael Michalko, *Đột phá sức sáng tạo - Bí mật của những thiên tài sáng tạo*. NXB Tri thức, (2006).
5. Vũ Thị Như Hương, *Tài liệu giảng dạy CRITICAL THINKING*, Trung tâm Đào tạo tiên Tiến sĩ, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (lưu hành nội bộ), 2012.
6. Phan Thị Thanh Hội, Lê Thanh Oai, *TDPB*,